TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHỤNG HIỆP** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:337/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 08 - 8 - 2019
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP-TỈNH HẬU GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Liêm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Tự;
2. Ông Huỳnh Mẫn Xuyên.

***-Thư ký phiên tòa*:** Bà Cao Kiều Trinh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa*:** Bà Phan Thị Cẩm Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 224/2019/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 5 năm 2019 về việc *"Tranh chấp ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2019/QĐXXST-HN, ngày 15 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 49/2019/QĐST-HN, ngày 31 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Lê Văn Hiền E**, sinh năm 1973.

Địa chỉ: ấp 4, xã H, huyện H, tỉnh Hậu Giang.

2. Bị đơn: **Huỳnh Thị H**, sinh năm 1975.

Địa chỉ: ấp 4, xã H, huyện H, tỉnh Hậu Giang.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn Lê Văn Hiền E (sau đây gọi anh Hiền E) trình bày: giữa anh và bị đơn Huỳnh Thị H (sau đây gọi chị H) qua tìm hiểu nhau mà tự nguyện quyết định đi đến hôn nhân vào năm 1993, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống đến năm 2018 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do không tìm được tiếng nói chung trong đời sống, chị H có tình cảm với

người đàn ông khác, từ đó vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, đã nhiều lần hoà giải hàn gắn tình cảm nhưng không thành nên đã sống ly thân từ tháng 12 năm 2018 đến nay. Do cuộc sống chung không hạnh phúc, anh Hiền E khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

-Về hôn nhân: xin ly hôn với chị H.

-Về con chung: có ba người con chung:

1. Lê Huỳnh N (nữ), sinh ngày 20 tháng 4 năm 1994;

2. Lê Ngọc Như H (nữ), sinh ngày 26 tháng 3 năm 2003;

3. Lê Huỳnh Phước L (nam), sinh ngày 18 tháng 7 năm 2009;

Có một người con đã đủ tuổi trưởng thành, từ khi ly thân thì hai người con còn lại sống với anh Hiền E. Nay ly hôn, con chung sống với ai thì người đó nuôi, người còn lại không cấp dưỡng.

-Về nợ và tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Huỳnh Thị H vắng mặt nên không có lời trình bày;

Tại bản tự khai ngày 21.5.2019 các cháu Lê Ngọc Như H và cháu Lê Huỳnh Phước L trình bày: khi cha, mẹ cháu ly hôn thì cháu có nguyện vọng là được sống với cha.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: về thủ tục tố tụng: Tòa án, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; tiếp tục giao hai con chung cho nguyên đơn nuôi dưỡng, bị đơn chưa phải cấp dưỡng; về nợ và tài sản chung, không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp ly hôn được qui định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: chị Huỳnh Thị H được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử mở phiên tòa xét xử vắng mặt đối với chị H.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân: anh Hiền E và chị H qua tìm hiểu nhau, tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 1993, đến ngày 05 tháng 01 năm 1996 có

đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Hậu Giang, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp và được pháp luật thừa nhận.

[4] Xét yêu cầu xin ly hôn của anh Hiền E, Hội đồng xét xử xét thấy: anh và chị H trong thời gian chung sống có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống mà không có giải pháp khắc phục để hoà giải hàn gắn tình cảm mà đã sống ly thân từ năm 2018; xét thấy thời gian ly thân thì tự ai người đó sống, không ai quan tâm, lo lắng cho ai. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tạo điều kiện để anh, chị được hòa giải đoàn tụ nhưng chị H không có mặt, điều đó chứng minh, chị H cũng không còn tha thiết với cuộc hôn nhân này Đồng thời tại phiên tòa hôm nay, anh Hiền E xác định không còn tình cảm vợ chồng với chị H và cương quyết xin ly hôn; từ đó thấy rằng hôn nhân giữa anh, chị đã thật sự lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình có cơ sở chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Hiền E.

[5] Về con chung: anh, chị có ba người con chung, có một người con đủ tuổi trưởng thành, hai người con còn lại đều có nguyện vọng được sống với cha, anh Hiền E cũng đồng ý nuôi dưỡng cả hai cháu, nhằm tránh gây xáo trộn đời sống của các cháu, cần giao cả hai cháu cho anh Hiền E nuôi dưỡng là phù hợp và nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi chị H, anh Hiền E có yêu cầu khác.

[6] Về nghĩa vụ cấp dưỡng: anh Hiền E chưa yêu cầu chị H cấp dưỡng nên không đặt ra xem xét. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung cho chị Hạnh mà không ai có quyền cản trở.

[7] Về tài sản và nợ chung: không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: anh Hiền E phải nộp theo quy định pháp luật.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định.

Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ Luật Tố tụng dân sự. Các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: cho ly hôn giữa anh Lê Văn Hiền E và chị Huỳnh Thị H.

2. Về nuôi con chung: giao hai con chung Lê Ngọc Như H (nữ), sinh ngày 26 tháng 3 năm 2003 và Lê Huỳnh Phước L (nam), sinh ngày 18 tháng 7 năm

2009 cho Lê Văn Hiền E được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu H, cháu L đủ 18 tuổi hoặc khi anh Hiền E, chị H có yêu cầu khác.

Chị H chưa ai phải cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung cho chị H mà không ai có quyền cản trở.

3. Về tài sản và nợ chung: không yêu cầu, không xem xét

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: anh Lê Văn Hiền E phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ từ 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0020728, ngày 14.5.2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang thành án phí, không ai phải nộp thêm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh HG;
- VKSND huyện PH;
- THADS huyện PH;
-UBND xã H, h. H, tỉnh Hậu Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)
Nguyễn Thanh Liêm